

Bản án số: 20/ 2025/HS-ST

Ngày: 09/4/2025

NHÂN DAH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Liêm

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Nguyễn Thành Vui

2. Bà Trần Xuân Đạm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Ah Hùng- Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê GiAg Huy - Kiểm sát viên .

Ngày 09/4/2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 12/2025/TLST-HS ngày 07/02/2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HS ngày 04/3/2025 và thông báo thay đổi thời gian xét xử số 01/TB-TA ngày 13/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh đối với bị cáo:

Nguyễn Đức A, sinh ngày 13/02/1985; tại Kiên GiAg; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Ấp 3, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên GiAg; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc P và bà Huỳnh Thị L (chết), bị cáo có Vợ: Hồ Lệ T, sinh năm 1988, có 01 người con, sinh năm 2015.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị bắt tạm giam từ ngày 31/5/2024 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Hồ Thị Th, sinh ngày 15/8/1991 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Trung Bình, xã Thoại GiAg, huyện Thoại Sơn, tỉnh A GiAg.

Chỗ ở hiện tại; Ký túc xá ZENGHSINH, Tổ 3, khu phố 1, phường Vĩnh Tân, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua các mối quaA hệ xã hội trong việc môi giới bất động sản, Nguyễn Đức A có quen biết với chị Bùi Thị Phượng, ngụ tại tỉnh Bình Dương. Quá trình môi giới bất động sản, A được chị Phượng giới thiệu và quen biết với chị Hồ Thị Th, A và chị Th có giao dịch mua bán 01 thửa đất tại xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, qua thỏa thuận chị Th có đặt cọc cho A số tiền 100.000.000đ, A đã môi giới bán lại thửa đất này cho người khác và đã giúp chị Th thu lời được số tiền 40.000.000đ, còn số tiền gốc đã đặt cọc là 100.000.000đ hẹn sau khi công chứng A sẽ lấy đưa chị Th. Sau đó, thông qua các trang hội nhóm mua bán bất động sản trên mạng xã hội, A thấy trên hội nhóm có đăng bài bán một thửa đất tại ấp Đồi Đá, xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh cùng vị trí đất và hình ảnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS.03793, thửa đất số 4578, tờ bản đồ số: TĐ 3653-2021, diện tích 294,1m². Lúc này, mặc dù không được chủ đất là chị Nguyễn Thị H nhờ bán đất nhưng do đầu tư thua lỗ dẫn đến nợ nần nên A nảy sinh ý định lừa bán thửa đất trên cho chị Th để lấy tiền tiêu xài. A dùng điện thoại tải hình ảnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên gửi đến chị Phượng nhờ Phượng nhờ làm môi giới chào bán cho chị Th với giá 450.000.000đ, A hứa nếu bán được sẽ cho Phượng tiền môi giới là 10.000.000đ. Đến ngày 17/6/2022, chị Th và A cùng nhau đến thửa đất trên thuộc ấp Đồi Đá, xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước để xem đất thì chị Th đồng ý mua với giá 450.000.000đ. Lúc này, A soạn Th hợp đồng đặt cọc viết tay để nhận cọc số tiền 100.000.000đ và thỏa thuận sẽ căn trừ qua số tiền A sẽ lấy khi công chứng thửa đất trước đó đã bán cho chị Th. Số tiền 100.000.000đ, A đã sử dụng hết vào mục đích cá nhân.

Đến đầu tháng 8/2022, Nguyễn Đức A đến một tiệm photocopy ở huyện Lộc Ninh (không nhớ rõ tiệm) và cung cấp hình ảnh căn cước công dân của chị Hồ Thị Th (bên mua) cùng hình ảnh 02 chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Văn Tr, SN 1983, nơi cư trú: khu 7, phường Tân A, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương và Phạm Phương M, SN 1985, nơi cư trú: ấp 1, xã A Hữu, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang (bên bán), hình ảnh trAg 01 và trAg 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Tr và M có sẵn trong điện thoại của A, hình ảnh trAg 02 và trAg 03 của thửa đất tọa lạc tại ấp Đồi Đá, xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh để photo ra một bộ hồ sơ công chứng giả (Do trước đó A đã từng môi giới bất động sản cho vợ chồng Ah Trường và chị Mai nên còn lưu hình ảnh trên điện thoại và chọn một cách ngẫu nhiên để sử dụng làm hồ sơ công chứng giả). Sau đó, A đưa bộ hồ sơ photo trên nhờ chị Hiền (không rõ tên

tuổi, địa chỉ cụ thể) nhờ chị H gửi Văn phòng công chứng Nguyễn Thị D tại thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh để soạn Th trước hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Đến ngày 11/8/2022, Nguyễn Đức A hẹn gặp chị Hồ Thị Th tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thị D để ký hợp đồng công chứng đất, đồng thời A gọi điện thoại nhờ Hiền đến Văn phòng công chứng Nguyễn Thị D lấy trước hợp đồng công chứng đã gửi trước đó. Khi A và chị Th đến, A gặp Hiền và nhận 03 bộ hồ sơ. A mang hồ sơ ra gặp chị Th và lấy lý do chủ đất ở xa nên yêu cầu chị Th ký công chứng bên mua đất trước, còn chủ đất sẽ đến ký sau. Do tin tưởng A nên chị Th đồng ý ký vào hợp đồng công chứng. Sau khi ký xong, tại Văn phòng công chứng, chị Th sử dụng dịch vụ Internet Banking để chuyển số tiền 350.000.000đ còn lại vào tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 0411000883735 mã Ag tên NGUYEN DUC A của A. Sau khi nhận được tiền, A nói chị Th đưa lại hợp đồng đặt cọc đã ký trước đó để A hủy và hứa sau 30-45 ngày sẽ có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị Th. Còn A đưa 03 bộ hồ sơ hợp đồng công chứng đất cho H và nói “chị giữ hồ sơ giùm em, em về báo chủ đất lên ký” thì H đồng ý và tất cả ra về.

Khi đến ngày hẹn lấy giấy chứng nhận, chị Th liên hệ hỏi A về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì A lấy nhiều lý do để trì hoãn. Đồng thời, A lên Google tìm kiếm từ khóa “làm sổ giả” để tìm người làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả nhằm lừa chị Th. Thông qua đó, A liên hệ được với 01 người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đồng ý làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho A với giá 5.500.000đ. Đến khoảng tháng 8/2022, có một số thuê bao lạ gọi đến A để hẹn ra khu vực miếu ông Cù thuộc Tp Thuận An, tỉnh Bình Dương để giao nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả. Khi A đến, có một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) chạy xe mô tô (không nhớ loại xe) đến giao 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả cho A và lấy 5.500.000đ. Khi nhận giấy, A phát hiện ra ngày cấp trong giấy là ngày 12/4/2021 (trùng với thông tin sổ cũ). Sợ bị chị Th phát hiện nên A dùng bút chỉnh sửa lại thành ngày 12/9/2022. Sau đó, A giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả của thửa đất số 4578, tờ bản đồ số: TĐ 3653-2021, diện tích 294,1m² tọa lạc tại ấp Đồi Đá, xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước cho chị Th.

Đến ngày 16/11/2022, chị Th phát hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bị sửa ngày, tháng, năm cấp sổ nên báo cho A biết, nghe vậy, A lấy lý do có nhầm lẫn và yêu cầu Th giao lại giấy chứng nhận để A chỉnh sửa. Sau đó, A liên hệ lại với bên làm sổ giả để chỉnh sửa và nhận được 01 giấy chứng nhận giả khác giao cho chị Th, chị Th nhận giấy và không có nghi ngờ gì.

Năm 2023, do có nhu cầu bán thửa đất trên nên chị Th có liên hệ lại Nguyễn Đức A để nhờ môi giới bán đất nhưng không liên lạc được. Sau đó, chị Th nhờ một người môi giới khác, khi đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cho người môi giới xem thì phát hiện điểm bất thường và nghi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả. Lúc này, chị Th gọi điện thoại, nhắn tin vào số điện thoại, tài khoản Zalo, Facebook của A nhưng không được, cũng không biết A ở đâu. Đến ngày 12/3/2024,

chi Th đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước để kiểm tra thì được trả lời bằng văn bản giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên là giả đồng thời Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai đã thu hồi giấy chứng nhận giả. Sau đó, Th đến Công an huyện Lộc Ninh để trình báo sự việc.

Quá trình truy xét, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh đã tiến hành mời Nguyễn Đức A đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 900/KL-KTHS ngày 25/8//2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công A tỉnh Bình Phước kết luận: Mẫu in “GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT “ gửi đi giám định ký hiệu A là giả.

Tại Kết luận giám định số 1112/KL-KTHS ngày 30/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công A tỉnh Bình Phước kết luận:

Hình dấu tròn nội dung “CỘNG HÒA X.HC.N VIỆT NAM ★ SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ★ TỈNH BÌNH PHƯỚC” trên mẫu cần giám định ký hiệu A không phải do con dấu có hình dấu mẫu trên tài liệu ký hiệu M1, M2 đóng ra.

- Chữ ký mang tên Lê Văn N trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký đứng tên Lê Văn N trên mẫu so sánh ký hiệu M2-M11 không phải do cùng một người ký ra.

- Hình dấu tên “Lê Văn N” trên mẫu cần giám định ký hiệu A không phải do con dấu có hình mẫu trên tài liệu ký hiệu M2-M11 đóng ra.

Bản cáo trạng số: 14/CT-VKS-LN ngày 07/02/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Đức A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 174 BLHS và tội “ sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 314 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo cáo Nguyễn Đức A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “ sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”

Áp dụng khoản 3 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung bổ sung năm 2017.

Xử phạt Nguyễn Đức A từ 09 đến 10 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 314 , điểm i,s khoản 1, Điều 51, 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung bổ sung năm 2017.

Xử phạt Nguyễn Đức A từ 09 đến 12 tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự; Tổng hợp hình phạt bị cáo chấp hành phạt chung từ 09 năm 09 tháng đến 11 năm tù.

Vật chứng vụ án:

Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả (vật chứng của vụ án) là chứng cứ phạm tội của bị cáo cần tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án

Đối với 01 điện thoại di động hiệu ViVo 1907, là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng việc phạm tội đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Trách nhiệm dân sự đề nghị buộc bị cáo Nguyễn Đức A trả lại cho chị Hồ Thị Th 450.000.000đ

Bị cáo không tranh luận, không kêu oan.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án:

Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, nội dung trao đổi giữa bị cáo và bị hại, cách thức giao nhận tiền và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Do trước đó bị cáo làm môi giới trong việc mua bán đất và giới thiệu bán cho chị Th mua 01 thửa đất, sau đó bị cáo tìm người bán giúp cho chị Th lời được 40.000.000đ. Thông qua đó tạo được sự tin tưởng của chị Th đối với bị cáo. Cùng lúc đó bị cáo gặp khó khăn về tài chính nên bị cáo nảy sinh ý định lấy thông tin về thửa đất trên trong hội nhóm mua bán bất động sản, sau đó nhờ chị Ph là bạn của chị Th giới thiệu cho chị Th rao bán thửa đất của người mà bị cáo không quen biết và bị cáo

chỉ chụp ảnh trang 2 và trang 3 còn trang 1 và 4 thì bị cáo lấy hình ảnh của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đỗ Văn Tr và bà Phạm Thị M (do trước đó bị cáo có môi giới mua bán đất với ông Trường, bà M nên còn lưu hình ảnh và cả căn cước công dân) để giới thiệu bán cho chị Th.

Sau khi chị Th cùng bị cáo đi xem đất bị cáo đã viết giấy đặt cọc và nhận cọc 100.000.000đ bằng chính số tiền cọc trước đó chị Th giao dịch với bị cáo mà lẽ ra bị cáo trả lại cho chị Th nhưng chưa trả.

Để tiếp tục lấy được số tiền còn lại, A đã nhờ Hiền lập làm 3 bộ hồ sơ về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên thông tin người chuyển nhượng là ông Trường, bà Mai và bên nhận chuyển nhượng là chị Th và hẹn chị Th đến Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Dụ vào ngày 11/8/2022 để ký công chứng. Khi chị Th đến ký công chứng, A đưa 3 bộ hồ sơ và lấy lý do chủ đất ở xa nên yêu cầu chị Th ký trước, sau đó chủ đất ký sau còn lại các thủ tục A sẽ làm cho chị Th.

Do tin tưởng nên chị Th đã ký trước vào hợp đồng và chuyển tiền cho bị cáo ngay sau đó 350.000.000đ.

Sau khi đã chiếm đoạt tiền của bị hại, bị cáo tiếp tục liên hệ trên mạng xã hội nhờ làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả đứng tên Hồ Thị Th đem giao cho chị Th.

Đến năm 2023 khi chị Th muốn bán thửa đất nên đã gọi cho A nhờ môi giới nhưng không liên lạc được với A, qua tìm hiểu nghi ngờ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà A giao là giả nên chị Th đã liên hệ trực tiếp đến Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Lộc Ninh mới biết là sổ đất giả.

Như vậy, ngoài hành vi lừa đảo để chiếm đoạt tiền của bị hại, A còn liên hệ nhờ người làm giả giấy chứng nhận QSDĐ để đưa cho chị Th với mục đích che giấu hành vi lừa đảo của mình đã đủ yếu tố cấu thành tội “sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Viện kiểm sát dân huyện Lộc Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Đức A về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 174 BLHS và tội “sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 314 BLHS. là hoàn toàn có căn cứ, đúng người đúng tội.

Đối với chị Bùi Thị Ph không biết việc A có ý định lừa đảo trước đó, tin tưởng A nhờ giới thiệu cho chị Th như lần trước và được A cho tiền hoa hồng nên không có dấu hiệu đồng phạm.

Đối với người tên H theo lời khai của bị cáo A nhờ H làm giúp bộ hồ sơ để lừa đảo chị Th, qua xác minh tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Dụ, Văn phòng không có làm hồ sơ nào cho người tên H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh cũng không tìm được người tên H nên chưa có căn cứ xử lý.

[3] Về ý thức chủ quan,

Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, nhưng vì làm ăn thua lỗ, bị cáo đã cố ý lừa dối bị hại để lấy tiền sử dụng vào mục đích riêng, chưa dừng lại ở đó, khi bị hại liên tục yêu cầu bị cáo hoàn tất thủ tục chuyển nhượng thửa đất, bị cáo lại đi làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả giao cho bị hại sau đó cắt liên lạc với bị hại.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác và xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của cơ quan, tổ chức. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng và trong một thời gian bị cáo phạm nhiều tội. Do vậy hội đồng xét xử cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân: Bị có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năm hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoảng 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo như trong bản luận tội là phù hợp với nhân định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cần thiết lưu trong hồ sơ.

Đối với điện thoại bị cáo sử dụng trong việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Hồ Thị Th yêu cầu bị cáo trả lại số tiền chiếm đoạt 450.000.000đ (bốn trăm năm mươi triệu) Bị cáo đồng ý toàn bộ yêu cầu của bị hại.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 174, khoản 1 Điều 314 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung bổ sung năm 2017.

1. Về tội danh:

Tuyên bố Nguyễn Đức A phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”

2. Về điều Luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 3 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung bổ sung năm 2017.

Xử phạt Nguyễn Đức A 09 (chín) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 314 , điểm i,s khoản 1, Điều 51, 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung bổ sung năm 2017.

Xử phạt Nguyễn Đức A 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự;

Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm 09 (chín) tháng tù. Thời gian tính tù từ ngày 31/5/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày tính từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Trách nhiệm dân sự:

-Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự;

Buộc Nguyễn Đức A phải hoàn trả cho Hồ Thị Th số tiền 450.000.000đ (bốn trăm năm mươi triệu)

Tính từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành, hàng tháng còn phải chịu một khoản tiền lãi suất theo qui định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả tại thời điểm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1709

(Các vật chứng đã được thống kê và mô tả như trong biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0007138 ngày 18/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước).

5. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Đức A chịu 200.000đ án phí HSST và 22.500.000đ án phí Dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước.
- VKSND huyện Lộc Ninh
- Bị cáo, Người liên quan
- Chi cục THADS huyện Lộc Ninh
- phòng HSNV CA tỉnh Bình Phước
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thành Liêm

